

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BẢNG THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 26/2015/NĐ-CP

(Kèm theo Công văn số /BNV-CCVC ngày / / 2024 của Bộ Nội vụ)

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
1	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và ở xã, phường, thị trấn.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở xã, phường, thị trấn nghỉ công tác.</p>	<p>Xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh của Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử khi nghỉ công tác (đối với trường hợp được bố trí tiếp tục công tác thì thực hiện theo quy định chung, không phải xây dựng chế độ, chính sách đối với đối tượng này)</p>
2	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Nghị định này được áp dụng đối với cán bộ quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức mà không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau (sau đây gọi chung là cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm):</p> <p>a) Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức mà không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước,</p>	<p>(1) Rà soát, quy định cụ thể các đối tượng áp dụng chính sách đã được bổ sung tại Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương.</p> <p>(2) Mở rộng đối tượng áp dụng chính sách là <i>cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp</i>, còn thời</p>

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
	<p>Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm).</p> <p>2. Cán bộ thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định này.</p>	<p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở xã, phường, thị trấn.</p> <p>b) Cán bộ được bầu giữ chức danh ủy viên chuyên trách ủy ban kiểm tra Đảng các cấp (từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương).</p> <p>c) Công chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn (không phải chức vụ bầu cử), nhưng được cơ cấu cấp ủy các cấp hoặc đồng thời giữ chức vụ chuyên trách (do bầu cử) của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, nay thôi tái cử vì tuổi, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý.</p> <p>d) Cán bộ đủ điều kiện tái cử ở Đại hội Đảng bộ các cấp, nhưng không đủ tuổi tái cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc còn thời gian công tác từ dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác và được cấp có thẩm quyền đồng ý.</p> <p>2. Đối tượng không áp dụng</p> <p>a) Cán bộ thuộc đối tượng tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.</p>	<p>gian công tác từ dưới 36 tháng lên dưới 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu, nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ công tác để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương khi chuẩn bị nhân sự đại hội.</p>

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
		<p>b) Cán bộ đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc còn từ đủ 06 tháng trở lại, tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp đến ngày nghỉ hưu theo quy định.</p> <p>c) Cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy các cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã), được cấp có thẩm quyền bổ trí tiếp tục làm việc trong các cơ quan của cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.</p>	
3	<p>Điều 3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi</p> <p>1. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có thời gian đóng bảo hiểm xã hội đủ 20 năm trở lên nếu có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi gửi cơ quan quản lý cán bộ thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng thêm các chế độ sau:</p> <p>a) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;</p> <p>b) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội.</p>	<p>Điều 3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm nghỉ hưu trước tuổi</p> <p>1. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc <i>từ đủ 15 năm trở lên</i>, nếu có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi gửi cơ quan quản lý cán bộ thì được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng thêm các chế độ sau:</p> <p>a) Không bị trừ tỷ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi;</p> <p>b) Được trợ cấp 03 tháng <i>tiền lương bình quân</i> cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu (sau đây gọi tắt là Nghị định</p>	<p>(1) Sửa đổi mang tính kỹ thuật để điều kiện thời gian đóng BHXH để được nghỉ hưu theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024</p> <p>(2) Sửa đổi mang tính kỹ thuật để thống nhất hướng dẫn về cách tính tiền lương bình quân, thời gian công tác tính hưởng trợ cấp để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định khác của Chính phủ khi giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVV khi nghỉ hưu trước tuổi.</p> <p>(3) Các chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử khi nghỉ hưu trước tuổi cơ bản được giữ như quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, trong đó có điều chỉnh mang tính kỹ thuật để thuận lợi trong khâu thực</p>

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
	<p>c) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho tổng số hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội; từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương;</p> <p>d) Đối với cán bộ xếp lương chức vụ:</p> <p>Tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nếu đã xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm từ đủ 48 tháng trở lên thì được xếp lên bậc 2 của chức danh hiện đảm nhiệm để nghỉ hưu;</p> <p>đ) Đối với cán bộ xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo:</p> <p>Cán bộ chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ mà trong thời gian giữ bậc luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, <u>không bị kỷ luật và tại thời điểm nghỉ hưu trước tuổi</u>, còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu.</p> <p>Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên <u>và trong quá trình công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không bị kỷ luật trong thời gian 5 năm</u></p>	<p>số 135/2020/NĐ-CP);</p> <p>c) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân cho tổng số mười lăm năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội; từ năm thứ mười sáu trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương;</p> <p>d) Đối với cán bộ xếp lương chức vụ, nếu đã xếp lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm đủ 48 tháng thì được xếp lên bậc 2 của chức danh hiện đảm nhiệm để nghỉ hưu;</p> <p>đ) Đối với cán bộ xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo:</p> <p>Cán bộ chưa xếp bậc lương cuối cùng ở ngạch hiện giữ và còn thiếu từ 01 đến 12 tháng để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng bậc lương trước thời hạn để nghỉ hưu;</p> <p>Cán bộ đang hưởng bậc lương cuối cùng hoặc đang hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung ở ngạch hiện giữ, đã có bằng tốt nghiệp đại học trở lên- thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liền kề để nghỉ hưu;</p> <p>2. Tiền lương bình quân để tính trợ cấp được xác định bằng bình quân tiền lương tháng thực lĩnh của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu, bao gồm: Mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề,</p>	<p>hiện và có lợi hơn cho cán bộ.</p>

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
	<p><i>cuối trước khi nghỉ hưu</i> thì được nâng ngạch không qua thi lên ngạch trên liền kề để nghỉ hưu;</p> <p>e) Đối với cán bộ cấp xã công tác tại nơi có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,7 trở lên; cán bộ cấp xã có thời gian tham gia quân đội, công an và được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương các loại nếu còn thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ 2,5 năm (30 tháng) trở xuống mới đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội 20 năm thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội một lần cho thời gian còn thiếu để thực hiện chế độ hưu trí.</p> <p>2. Tiền lương tháng để tính trợ cấp được xác định bằng bình quân tiền lương tháng thực lĩnh của 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu, bao gồm: Mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có).</p> <p>3. Thời gian công tác tính hưởng trợ cấp là thời gian làm việc trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước được tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định và chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ phục viên.</p>	<p>mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có).</p> <p>3. Thời gian công tác tính hưởng trợ cấp quy định tại Điều này là tổng thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (theo số bảo hiểm xã hội của cán bộ) nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ. Nếu tổng thời gian tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.</p>	

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
	<p>4. Khi tính trợ cấp nếu thời gian nghỉ hưu trước tuổi hoặc thời gian đóng bảo hiểm xã hội có tháng lẻ thì được tính như sau:</p> <p>a) Dưới 03 tháng thì không tính;</p> <p>b) Từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng thì được tính bằng 1/2 năm;</p> <p>c) Từ trên 06 tháng đến 12 tháng thì được tính bằng một năm.</p>		
4	<p>Điều 4. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm tiếp tục công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu</p> <p>1. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm chưa đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì cơ quan có thẩm quyền bố trí công tác phù hợp. Trường hợp không thể bố trí được công tác phù hợp thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu theo quy định tại Điều 5 Nghị định này</p> <p>2. Trường hợp vị trí công tác mới không quy định mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ (không phải là chức danh lãnh đạo) hoặc có mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ thấp hơn mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ đã được hưởng thì thực hiện bảo lưu mức lương chức vụ, phụ cấp chức vụ đã được</p>		<p>Đề nghị không quy định nội dung này vì việc cán bộ không đủ tuổi tái cử tiếp tục bố trí công tác cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu không phải là chế độ, chính sách. Việc bảo lưu mức lương, phụ cấp chức vụ được thực hiện theo quy định chung.</p>

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
	<p>hưởng trong 06 tháng; từ tháng thứ 7 trở đi hưởng mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ (nếu có) của vị trí công tác mới.</p>		
5	<p>Điều 5. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu</p> <p>Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không bố trí được vị trí công tác phù hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu. Trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vẫn thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nơi công tác và được thực hiện các chế độ, chính sách như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có). Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm và cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi nghỉ chờ đủ tuổi sẽ nghỉ 	<p>Điều 4. Chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu</p> <p>Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm còn dưới 2 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định, nếu không bố trí được vị trí công tác phù hợp và không có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi thì được nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu. Trong thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu, cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vẫn thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan nơi công tác và được thực hiện các chế độ, chính sách như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp công tác đảng (nếu có). Các chế độ khác như chế độ phục vụ, chế độ điện thoại (nếu có) thôi hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu. 	<p>Các chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử khi nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu được giữ như quy định tại Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.</p>

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
	<p>hưu căn cứ vào mức lương, các khoản phụ cấp và mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) được hưởng tại Khoản 1 Điều này thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>3. Các chế độ khác như chế độ phục vụ, chế độ điện thoại (nếu có) thôi hưởng kể từ tháng liền kề sau tháng có quyết định nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu.</p> <p>4. Trường hợp cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện khi đang công tác được sử dụng thường xuyên xe ô tô con phục vụ công tác, nếu tham gia các cuộc họp, hội nghị hoặc đi khám chữa bệnh thì báo cơ quan nơi công tác để bố trí xe đưa đón. Trường hợp cơ quan nơi công tác không bố trí được xe đưa đón thì chủ động phương tiện đi lại và được thanh toán theo quy định hiện hành.</p> <p>5. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu không tính vào biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p>	<p>2. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm và cơ quan nơi cán bộ công tác trước khi nghỉ chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu căn cứ vào mức lương, các khoản phụ cấp và mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) được hưởng tại khoản 1 Điều này thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Trường hợp cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện khi đang công tác được sử dụng thường xuyên xe ô tô con phục vụ công tác, nếu tham gia các cuộc họp, hội nghị hoặc đi khám chữa bệnh thì báo cơ quan nơi công tác để bố trí xe đưa đón. Trường hợp cơ quan nơi công tác không bố trí được xe đưa đón thì chủ động phương tiện đi lại và được thanh toán theo quy định hiện hành.</p> <p>4. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thuộc diện nghỉ công tác chờ đủ tuổi sẽ nghỉ hưu không tính vào biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.</p>	
6	<p>Điều 6. Nguồn kinh phí</p> <p>Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.</p>	<p>Điều 5. Nguồn kinh phí</p> <p>Kinh phí giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành.</p>	Không thay đổi

TT	Nghị định số 26/2015/NĐ-CP	Dự thảo Nghị định thay thế	Lý do sửa đổi
7	Điều 7. Hiệu lực thi hành	Điều 6. Hiệu lực thi hành	Không thay đổi
8	Điều 8. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành	Điều 8. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành	Không thay đổi